TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ——————— **Số: 386/2025/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————————— *Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 359/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/08/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1-Anh Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 18/06/19xx; Căn cước công dân số 03307500xxxx, do Cục trưởng Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021; Đăng ký HKTT và nơi ở: Số A, Tập thể C phố Q, phường B, thành phố Hà Nội.

2-Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/03/19xx; Căn cước công dân số 00118202xxxx, do Cục trưởng Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/11/2021; Đăng ký HKTT và nơi ở: Số A, Đường L, phường G, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 17/05/2007 tại UBND phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1 công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 05/08/2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 10/11/2007 và cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 05/01/2014. Ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm

sóc và nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A và cháu Nguyễn Duy A. Anh L tự nguyện đóng góp 10.000.000 đồng/1 tháng/ 02 con chung đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi của pháp luật.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 10/11/2007 và cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 05/01/2014. Giao cháu Nguyễn Minh A và cháu Nguyễn Duy A cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L tự nguyện cấp dưỡng 10.000.000 đồng/ 1 tháng/ 02 con chung kể từ tháng 8/2025 đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi của pháp luật.

Anh Nguyễn Ngọc L có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị T không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0031xxx ngày 03/08/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- VKSND KV1;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ